

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bông

Ông Bùi Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sản – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Y, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Đức N, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn Ngô Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Đức N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, mặc dù hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng ngày

càng lạnh nhạt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà không có tiếng nói trong gia đình, thường xuyên bị ông N chửi và đánh đập dẫn đến bất đồng quan điểm sâu sắc. Hai ông bà đã nhiều lần nói chuyện để cải thiện tình hình, cho nhau cơ hội nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không cải thiện, mâu thuẫn được các con và hai bên bố mẹ hòa giải nhưng không được. Đến tháng 8 năm 2023 bà đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không có biện pháp hoà giải, hàn gắn.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với ông Vũ Đức N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 21/3/1995 và Vũ Thanh S, sinh ngày 16/5/1998. Hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: bà xác định hai ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung.

Bị đơn ông Vũ Đức N được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y, cũng không tham gia các phiên làm việc, phiên họp và phiên hòa giải.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/3/2025, đại diện chính quyền địa phương cho biết: ông N và bà Y được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn, hai ông bà chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Bà Y, ông N đã ly thân từ khoảng cuối năm 2023 đến nay. Hai vợ chồng không mời địa phương hòa giải mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, bà Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Ngô Thị Y ly hôn với ông Vũ Đức N.

Về con chung: không phải giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không phải giải quyết.

Về án phí: bà Ngô Thị Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Đức N nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn bà Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Y và ông N tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, bà Y không có tiếng nói trong gia đình. Hai ông bà nhiều lần nói chuyện, cho nhau cơ hội để cải thiện tình trạng hôn nhân và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Ông bà không chung sống với nhau từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay. Bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông N.

Ông N được án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y, cũng không tham gia làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải.

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà Y và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù đã được bản thân ông bà và hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải thiện, thậm chí hai ông bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, cho bà Y và ông N được ly hôn.

[2.2] Về con chung: ông bà có hai con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 21/3/1995 và Vũ Thanh S, sinh ngày 16/5/1998, bà Y xác định các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: bà Y xác định hai vợ chồng tự thỏa thuận, ông bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: bà Y khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án

phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Y. Bà Ngô Thị Y và ông Vũ Đức N được ly hôn.

2. Về án phí: bà Ngô Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký BLTU/23, số 0006846, ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Tứ Cường (GCNKH 07, ngày 19/01/1994);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý